

Số: 2966 /QĐ-UBND

Phong Điền, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 21/04/2020 của UBND huyện về tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Phong Điền năm 2020; Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện về tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Phong Điền năm 2020;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Trưởng phòng Nội vụ huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II năm 2020”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Trung tâm VH-TT và TT huyện;
- Các trường học thuộc UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- VP HĐND&UBND: LĐ&VX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thái**

*Phong Điền, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục  
từ hạng IV lên hạng III và hạng III lên hạng II, năm 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2966 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền)*

### **I. Mục đích, yêu cầu của Kế hoạch**

#### **1. Mục đích**

Nhằm xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND huyện có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được thi thăng hạng viên chức từ hạng IV hạng III, từ hạng III lên hạng II phù hợp với vị trí việc làm tương ứng với bằng cấp chuyên môn; đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của viên chức khi được đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên toàn huyện đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

#### **2. Yêu cầu**

a) Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng đối tượng, cơ cấu, đủ điều kiện và tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp.

b) Viên chức được thi thăng hạng phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, đúng chuyên ngành và phù hợp với chức danh nghề nghiệp hiện đang đảm nhận.

c) Thực hiện đúng quy chế, quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công khai, dân chủ theo quy định.

### **II. Đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện dự thi**

#### **1. Đối tượng**

a) Viên chức sự nghiệp giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học công lập (giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06; giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09), đang làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học công lập thuộc UBND huyện, có đủ điều kiện tiêu chuẩn để dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định.

b) Viên chức sự nghiệp giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên), đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp III theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III, mã số là V.07.02.05; cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08; cán bộ quản lý, giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.12 đang công tác tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện (gọi chung là viên chức) có đủ điều kiện tiêu chuẩn để dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II theo quy định.

c) Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Viên chức đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự;
- Viên chức đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

## **2. Tiêu chuẩn và điều kiện**

**2.1. Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi, cụ thể như sau:

**\* Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.05 đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:**

- Về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
  - + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
  - + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

+ Có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016) hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III.

- Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

+ Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;

+ Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng IV lên chức danh giáo viên mầm non hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**\* Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08 đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:**

- Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

+ Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nga, Tiếng Pháp,...) phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016) hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III.
- Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
  - + Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;
  - + Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;
  - + Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;
  - + Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;
  - + Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;
  - + Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;
  - + Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV lên chức danh giáo viên tiểu học hạng III phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**2.2. Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi, cụ thể như sau:

**\* Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng II, mã số V.07.02.04 đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:**

- Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non;
  - + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

+ Có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016) hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II;

- Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

+ Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

+ Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**\* Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II, mã số V.07.03.07 đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:**

- Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

+ Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nga, Tiếng Pháp,...) phải đạt bậc 2 theo

quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016) hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II.

- Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

+ Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

+ Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

+ Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

+ Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi thi thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**\* Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.11 đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:**

- Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc Chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành trình độ B trở lên ban hành theo



Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương với trình độ A2, bậc 2 của khung 6 bậc;

+ Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nga, Tiếng Pháp,...) phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có Chứng chỉ tin học A trở lên (được cấp trước ngày 10/8/2016) hoặc chứng chỉ chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II.

- Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

+ Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

+ Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

+ Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

+ Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

+ Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

+ Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

### **III. Nội dung, hình thức thi thăng hạng**

#### **1. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

a) Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II (gọi tắt là Hội đồng thi thăng hạng viên chức huyện) được thành lập theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng thi thăng hạng viên chức huyện: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

## **2. Nội dung và hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Trắc nghiệm

- Thời gian thi: 60 phút

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Tự luận

- Thời gian thi: Đối với thi thăng hạng chức danh hạng III: 120 phút, đối với thi thăng hạng chức danh hạng II: 180 phút, thang điểm 100.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của viên chức dự thi về nhiệm vụ của giáo viên; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên; năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên, gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Trắc nghiệm

- Thời gian thi: 30 phút

- Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng đọc, hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Ngoại ngữ dự thi: Giáo viên đăng ký dự thi một trong các ngoại ngữ Tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức...theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng dự thi do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định.

d) Môn Tin học:

- Hình thức thi: Trắc nghiệm

- Thời gian: 30 phút

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng dự thi.

### **3. Trường hợp miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác;
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu của trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b) Miễn thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

#### **IV. Cách tính điểm và xác định viên chức được thăng hạng**

1. Viên chức được thăng hạng trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải tham dự đầy đủ 04 môn thi: kiến thức chung, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học (trừ những môn thi được miễn thi theo quy định), có số điểm của mỗi môn thi phải đạt từ 50 điểm trở lên, các bài chấm theo thang điểm 100.

2. Viên chức không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho lần sau.

#### **V. Số lượng đăng ký dự thi thăng hạng**

Xác định số lượng viên chức đủ điều kiện dự thi: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp (các đơn vị trường học) cử viên chức dự thi thăng hạng căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 11 của Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Đề án vị trí việc làm của đơn vị để xác định số lượng viên chức dự thi của các chức danh nghề nghiệp.

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III:
  - Giáo viên mầm non hạng III, Mã số: V.07.02.05.
  - Giáo viên tiểu học hạng III, Mã số: V.07.03.08.
2. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II:

- Giáo viên mầm non hạng II, Mã số: V.07.02.04.
- Giáo viên tiểu học hạng II, Mã số: V.07.03.07.
- Giáo viên trung học cơ sở hạng II, Mã số: V.07.04.11.

## **VI. Hồ sơ và lệ phí đăng ký thi thăng hạng**

### **1. Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng**

1.1. Đối với đơn vị các trường học gồm: Tờ trình của đơn vị cử giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; danh sách các viên chức đủ tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II (02 bản).

1.2. Đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải làm 02 bộ hồ sơ, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch (theo Mẫu số 02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 (ba) năm liên tục gần nhất của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức quản lý;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, quyết định theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, gồm:

- Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ;
- Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng làm việc có thời hạn;
- Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

- Bản sao Quyết định được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi có thành tích từ cấp trường trở lên (Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua hoặc Giấy công nhận giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên);

- Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng dự thi;

- Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ miễn thi môn ngoại ngữ và tin học theo quy định.

e) Giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các đơn vị trường học rà soát hồ sơ viên chức đăng ký dự thi, không được để thiếu thông tin hoặc thông tin không

chính xác trước khi lập danh sách gửi Hội đồng thi thăng hạng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hội đồng thi thăng hạng cũng như các quy định của pháp luật.

## **2. Lệ phí đăng ký thi thăng hạng**

### a) Nguồn kinh phí

Kinh phí để thực hiện thi thăng hạng được sử dụng từ nguồn thu lệ phí thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### b) Lệ phí

Lệ phí được thu theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Dưới 100 thí sinh nộp hồ sơ: Thu 700.000 đồng/người.
- Từ 100 đến 500 thí sinh nộp hồ sơ: Thu 600.000 đồng/người.
- Trên 500 thí sinh nộp hồ sơ: Thu 500.000 đồng/người.

## **VII. Thời gian tiến hành**

**1. Thông báo công khai Kế hoạch:** Trên trang Website của Ủy ban nhân dân huyện và trang Website của Phòng GD&ĐT huyện; niêm yết tại Phòng GD&ĐT huyện, Phòng Nội vụ huyện, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trực thuộc huyện từ ngày **01/12/2020** đến ngày **10/12/2020**.

**2. Nhận hồ sơ đăng ký dự thi:** Hồ sơ dự thi không bán, thí sinh làm hồ sơ theo mẫu như trong Kế hoạch đã quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ, niêm yết những nội dung ôn thi (có danh mục tài liệu kèm theo) từ ngày ra thông báo kế hoạch thi đến ngày **10/12/2020** tại Phòng GD&ĐT huyện.

- Thời gian thu lệ phí thi: Thời gian thu lệ phí kể từ ngày niêm yết danh sách đến trước 03 ngày tổ chức thi, nếu quá thời hạn quy định thì xem như viên chức đó không tham gia kỳ thi.

- Ngày **15/12/2020** đến ngày **20/12/2020** niêm yết danh sách đủ điều kiện dự thi tại Phòng GD&ĐT huyện, Phòng Nội vụ huyện và các đơn vị trường học.

### **3. Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

- Tháng 12 năm 2020 tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (lich thi chính thức và địa điểm sẽ thông báo sau).

- Chấm thi và công bố kết quả thi: Trong thời gian sau 15 ngày kể từ ngày thi.

- Phúc khảo bài thi: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả thi, thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải làm đơn viết tay gửi đến Thường trực Hội đồng thi (qua Phòng GD&ĐT huyện). Hội đồng thi tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn phúc khảo.

**4. Báo cáo kết quả thi:** Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả thi.

**5. Thông báo kết quả thi:** Sau khi được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả, Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kết quả đến các viên chức dự thi.

**6. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:** Phòng GD&ĐT huyện phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức dự thi được thăng hạng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

## **VIII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có trách nhiệm**

- Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục của huyện theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Công khai Kế hoạch, danh sách đủ điều kiện dự thi, lịch thi, kết quả thi thăng hạng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, Website Phòng GD&ĐT huyện, Phòng Nội vụ huyện và các đơn vị trường học trực thuộc huyện.

### **2. Phòng Giáo dục Đào tạo có trách nhiệm**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2020;

- Phối hợp Phòng Nội vụ huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

- Thông báo Kế hoạch thi thăng hạng đến các cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

- Xây dựng Bộ đề thi thăng hạng, nội dung thi theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Hội đồng thi thăng hạng viên chức huyện giao.

- Tiếp nhận hồ sơ, thí sinh đủ tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lệ phí thi của thí sinh đăng ký thi thăng hạng;

- Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi kèm theo hồ sơ báo cáo Hội đồng thi thăng hạng theo đúng thời gian quy định;

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những viên chức được thăng hạng trong đợt thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II theo quy định;

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) về các điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ của viên chức đề nghị thăng hạng thuộc thẩm quyền quản lý;

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Hội đồng thi thăng hạng viên chức huyện giao.

### **3. Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm**

- Căn cứ vào vị trí việc làm, thực trạng và nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức việc thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị đề nghị thi thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định;

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những giáo viên được thăng hạng trong đợt thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II theo quy định;

### **4. Các trường học trực thuộc huyện có trách nhiệm**

- Căn cứ vào đề án vị trí việc làm, thực trạng và nhu cầu của các đơn vị, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, hướng dẫn các viên chức tại đơn vị có nhu cầu đăng ký thi thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định;

- Xác nhận các giấy tờ có liên quan của viên chức đơn vị đăng ký thi thăng hạng theo thẩm quyền. Thẩm định hồ sơ viên chức dự thi, lập danh sách, tờ trình của đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng kế hoạch và các quy định của pháp luật.

### **5. Viên chức đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có trách nhiệm**

Viên chức khi khai và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ của mình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng GD&ĐT huyện) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thái**

